

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23/01/2024
(V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa
chị Tr- V)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Tô Thị Hương.
- Ông Vũ Văn Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 61A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Linh Tr, sinh năm 1999 (chị Tr vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn CH, xã TL, thị xã NgL, tỉnh YB.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn V, sinh năm 1991 (anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Địa chỉ: Thôn TT, xã NP, huyện T1, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn là Lò Thị Linh Tr trình bày:

Chị và anh Vũ Văn V, sinh năm 1991, có địa chỉ tại thôn TT, xã NP, huyện T1, tỉnh T2 tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 27/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn V.

Về con chung, chị và anh V có 01 con chung là Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022. Hiện con chung đang ở cùng chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho anh Vũ Văn V thông báo thụ lý, thông báo đến phiên công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh V không đến Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại thôn TT, xã NP, huyện T1, tỉnh T2, bà Phan Thị V1, sinh năm 1958, trú tại thôn TT, xã NP, huyện T1, tỉnh T2 (bà Vân là mẹ đẻ anh Vũ Văn V) trình bày:

Chị Lò Thị Linh Tr và anh Vũ Văn V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 27/10/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Nay chị Tr xin ly hôn, quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết cho hai anh chị được ly hôn vì hai anh chị không còn hạnh phúc. Hai anh, chị có 01 con chung là Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022. Hiện con chung đang ở cùng mẹ. Nếu ly hôn, quan điểm của gia đình là đồng ý để chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Theo bà Vân thì anh V và chị Tr không có tài sản chung và nợ chung. Anh V có biết việc chị Tr xin ly hôn, anh V bận nên không đến Tòa án để làm việc. Anh V hiện đang đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể ở đâu thì bà không nắm được, anh V vẫn thường xuyên về thăm gia đình tại địa phương. Bà nhận văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo và giao lại cho anh V.

Tại biên bản xác minh ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở UBND xã NP, huyện T1, ông Trần Văn H, Phó Chủ tịch UBND xã và ông Vũ Thành M, Cán bộ tư pháp xã cung cấp:

Chị Lò Thị Linh Tr và anh Vũ Văn V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NP, huyện T1, tỉnh T2 vào ngày 27/10/2021. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn anh V, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ con chung, quá trình chung sống chị Tr và anh V có 01 con chung là Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022. Nếu anh, chị ly hôn, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung, quá trình chung sống chị Tr và anh V có tài sản chung, nợ chung hay không địa phương không nắm được.

Tại phiên công khai chứng cứ, hòa giải ngày 05/12/2023, chị Tr có mặt, anh V vắng mặt không có lý do. Ngày 28/12/2023, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, chị Tr có mặt, anh V không đến phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại vào ngày 23/01/2024.

Tại phiên tòa hôm nay, anh V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, chị Tr có đơn xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh V.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, bị đơn chưa thực

hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lò Thị Linh Tr được ly hôn anh Vũ Văn V. Về con chung, giao cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng có con chung là Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022, chị Tr không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả giải quyết tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Lò Thị Linh Tr vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Vũ Văn V vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tr và anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Lò Thị Linh Tr và anh Vũ Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Tr cung cấp phù hợp với các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án nên xác định: Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa.

[2.2] Chị Tr có đơn xin ly hôn, Tòa án đã ra thông báo thụ lý, thông báo đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh V có biết nhưng không đến Tòa án. Tòa án đã tổ chức hòa giải, anh V vắng mặt, tuy nhiên gia đình anh V đồng ý cho hai vợ chồng ly hôn. Tại các phiên tòa, anh V đều vắng mặt; chị Tr kiên quyết xin ly hôn, bản thân anh V và chị Tr đã sống ly thân từ đầu năm 2023. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng của chị Tr và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lò Thị Linh Tr được ly hôn anh Vũ Văn V.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh V có 01 con chung là Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022. Hiện con chung đang ở cùng mẹ. Chị Tr có nguyện vọng được nuôi con chung, mặt khác cháu VA dưới 36 tháng tuổi và từ nhỏ được chị Tr nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét cần giao cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022. Chị Tr không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vẫn đề thay đổi nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị Linh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Lò Thị Linh Tr được ly hôn anh Vũ Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị Linh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ VA, sinh ngày 18/01/2022. Chị Tr không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn là chị Lò Thị Linh Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo Biên lai số 0002443 ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh T2, chị Lò Thị Linh Tr đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã NP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền